

Bản án số: 23/2019/HSST  
Ngày 17-01-2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM**

**- Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Tống Quốc Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Mạnh Điền;

Ông Hoàng Văn Tính.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn B**, sinh năm 1992; HKTT và nơi cư trú: Xóm C, xã L, huyện H, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1963) con bà Nguyễn Thị A (sinh năm 1970); Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 3; tiền án: Bản án số 19/2017/HSST ngày 26/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản – Chưa xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 21/2014/HSST ngày 13/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xử phạt bị cáo 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Danh chỉ bản số 392 do Công an quận Bắc Từ Liêm lập ngày 12/10/2018; bị cáo bị bắt quả tang ngày 03/10/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 – Có mặt.

**- Bị hại:**

+ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969 – HKTT: phường D, quận K, TP. Hà

Nội; Nơi cư trú: số 131 đường T, TDP X, phường N, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội. – Vắng mặt.

+ Bà Đào Thị M, sinh năm 1960 - HKTT và nơi cư trú: Số 70 đường N, phường N1, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội. – Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1982 – HKTT và nơi cư trú: Số 70 đường N, phường N1, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội. – Vắng mặt.

+ Anh Lê Nguyễn A, sinh năm 1994 - HKTT: tổ 4, Thị trấn Đ, huyện A, TP. Hà Nội. – Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Văn B đi xe buýt từ bến xe Giáp Bát đến phường N rồi đi lang thang để tìm ai sơ hở thì cướp giật tài sản. Khoảng 20h45 ngày 28/9/2018, B đi qua tiệm vàng Kim N ở số 131, đường T, phường N, Bắc Từ Liêm, Hà Nội do chị Nguyễn Thị N làm chủ thì nảy sinh ý định cướp giật vàng của cửa hàng này. B đi vào cửa hàng thì gặp chị N. Lúc này, chị N đứng bên trong quầy hàng, B đứng ngoài quầy hàng. B bảo chị N “cho xem 2 cái nhẫn vàng to để tặng cho ngày cưới của anh trai”, chị N đồng ý và lấy cho B xem 01 cái nhẫn vàng ta tròn trơn và 01 cái nhẫn hình kim tiền. B cầm lấy 02 nhẫn của chị N đưa và xem khoảng 1 phút rồi bất ngờ bỏ chạy. Trong quá trình bỏ chạy B đánh rơi 01 chiếc nhẫn tròn trơn đã cướp giật được. Đến trưa ngày 28/9/2018 B đến cửa hàng vàng Dũng Hương ở tổ 4, Thị trấn Đ, huyện A, Hà Nội bán cho anh Lê Nguyễn A 01 chiếc nhẫn hình kim tiền với giá 3.320.000 đồng. Số tiền này B đã tiêu xài hết.

Tiếp đó, khoảng 14h ngày 03/10/2018, B đi qua tiệm vàng Đức T số 369, đường N, phường N1, Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội, do anh Nguyễn Tiến T làm chủ, B đi vào trong cửa hàng gặp bà Đào Thị M đang bán hàng. B nói “cho cháu xem cái nhẫn vàng ta để tặng cưới cho anh trai”. Bà M đồng ý rồi lấy 01 chiếc nhẫn vàng ta 2 chỉ và đưa cho B. B cầm chiếc nhẫn xem rồi bất ngờ bỏ chạy ra cửa theo hướng ngã tư, bà M đuổi theo và truy hô “cướp, cướp”. Khi B chạy được khoảng 50 mét do hoảng sợ vì thấy quần chúng nhân dân đuổi theo nên B đã ném chiếc nhẫn xuống đường. Khi chạy được khoảng tiếp 500 mét nữa thì B bị Tổ công tác công an phường N phối hợp với quần chúng nhân dân bắt giữ.

*Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn B:*

- 01 chiếc quần bò Jean màu xanh
- 01 chiếc sơ mi màu trắng có chấm bi màu xanh.

Ngày 04/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra Quyết định trưng cầu định giá số 134 đối với những tài sản mà Nguyễn Văn B đã cướp giật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 133/KLĐGTS ngày 18/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận Bắc Từ Liêm kết luận:

- 01 nhẫn vàng 24K kiểu dáng tròn trơn, có trọng lượng 01 chỉ trị giá 3.350.000 đồng.
- 01 nhẫn vàng 24K kiểu dáng tròn trơn, có trọng lượng 02 chỉ trị giá 7.060.000 đồng.
- 01 chiếc nhẫn vàng 24K kiểu dáng tròn, được đánh hình kim tiền có trọng lượng 01 chỉ trị giá 3.350.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra B khai nhận hành vi như trên và khai: không nhớ vị trí đánh rơi chiếc nhẫn vàng đã cướp giật ngày 28/9/2018.

Cơ quan điều tra đã rà soát tìm chiếc nhẫn mà B đã ném lại ngày 03/10/2018 tại hiện trường nhưng không thu hồi được.

Chị Nguyễn Thị N giao nộp 01 USB Kingston màu bạc ghi lại hình ảnh 01 nam thanh niên vào cửa hàng sau khi nhận 02 nhẫn vàng rồi bỏ chạy ra ngoài ngày 28/9/2018.

Ông Nguyễn Đình Tính (SN: 1956, HKTT: TDP Đ, phường N1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội), bố đẻ anh Nguyễn Tiến T giao nộp 01 USB chứa đoạn video ông dùng Ipad quay lại khi Nguyễn Văn B cướp giật 01 chỉ vàng 24K ngày 03/10/2018.

Anh Lê Nguyễn A khai: sau khi mua 01 nhẫn 1 chỉ của B thì anh đã phân loại và đánh sang loại hàng mới để bán cho khách, do đó không thu giữ được chiếc nhẫn này.

Chị Nguyễn Thị N yêu cầu Nguyễn Văn B bồi thường cho chị giá trị 02 chiếc nhẫn B đã cướp giật theo giá trị trong Kết luận định giá tài sản là 6.700.00 đồng.

Anh Nguyễn Tiến T yêu cầu Nguyễn Văn B bồi thường cho anh giá trị chiếc nhẫn B cướp giật B giá trị trong Kết luận định giá tài sản là 7.060.000 đồng.

Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSBL ngày 13/12/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm giữ nguyên quyết định truy tố đã nêu trong bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt 18 – 24 tháng tù; Về dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho chị N 6.700.000đồng và bồi thường cho anh T 7.060.000đồng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị hại, biên bản thu giữ vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 20 giờ 45 ngày 28/9/2018, tại tiệm vàng Kim N ở số 131, đường T, phường N, Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Nguyễn Văn B cướp giật 01 nhẫn vàng 24K kiểu dáng tròn trơn, có trọng lượng 01 chỉ trị giá 3.350.000 đồng và 01 chiếc nhẫn vàng 24K kiểu dáng tròn, được đánh hình kim tiền có trọng lượng 01 chỉ trị giá 3.350.000 đồng của chị Nguyễn Thị N. Tiếp đó, khoảng 14h ngày 03/10/2018, tại tiệm vàng Đức T số 369, đường N, phường N1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội, B cướp giật 01 nhẫn vàng 24K kiểu dáng tròn trơn, có trọng lượng 02 chỉ trị giá 7.060.000 đồng của bà Đào Thị M.

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích tư lợi, lợi dụng sơ hở để chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu Tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự. Bản cáo

trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[3] Đánh giá vai trò và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án:

Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” – chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm; phạm tội 02 lần trở lên. Đây là các tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo T khẩn, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã được giáo dục pháp luật nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng một mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung .

[4] Về dân sự: Chị Nguyễn Thị N yêu cầu Nguyễn Văn B bồi thường cho chị giá trị 02 chiếc nhẫn B đã cướp giật theo giá trị trong Kết luận định giá tài sản là 6.700.00 đồng. Anh Nguyễn Tiến T là chủ tiệm vàng Đức T yêu cầu Nguyễn Văn B bồi thường cho anh giá trị chiếc nhẫn B cướp giật B giá trị trong Kết luận định giá tài sản là 7.060.000 đồng. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015 thấy yêu cầu của anh chị là hợp lý nên buộc bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị mất cho chị N và anh T.

[5] Về vật chứng: 01chiếc quần bò Jean màu xanh và 01chiếc sơ mi màu trắng có chấm bi màu xanh không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Bị cáo được quyền kháng cáo và phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Cướp giật tài sản”.**

1. Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn B **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2018.

2. Áp dụng Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23, điểm d khoản 1 Điều 12; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

2.1. Buộc bị cáo bồi thường cho chị Nguyễn Thị N số tiền 6.700.00 đồng và bồi thường cho anh Nguyễn Tiến T số tiền 7.060.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa bồi thường số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01chiếc quần bò Jean màu xanh và 01chiếc sơ mi màu trắng có chấm bi màu xanh không còn giá trị sử dụng.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm - TP. Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng số 70 ngày 14/12/2018 giữa Chi cục Thi hành án quận Bắc Từ Liêm – TP. Hà Nội và Công an quận Bắc Từ Liêm – TP. Hà Nội.

2.3. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 688.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- Công an Q.Bắc Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án Q.Bắc Từ Liêm;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**Tổng Quốc Thanh**